

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 218/2022/DS-PT

Ngày 15 – 4 – 2022

V/v Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất;
Yêu cầu hủy bỏ văn bản công chứng;
Yêu cầu hủy quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật;
Chia thừa kế theo di chúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Văn

Các thẩm phán: Ông Phạm Công Mười

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số: 480/2021/TLPT-DS ngày 22 tháng 10 năm 2021 về Đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất; Yêu cầu hủy bỏ văn bản công chứng; Yêu cầu hủy quyết định cá biệt là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Yêu cầu chia thừa kế theo pháp luật; Chia thừa kế theo di chúc.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 06/2021/DS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 352/2022/QĐ-PT ngày 25/3/2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn P1 - sinh năm 1968; (Có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Bị đơn:*

1/. Ông Lê Văn P2 - sinh năm 1970 (Có mặt)

2/. Bà Trương Thị P - sinh năm 1964

Cùng địa chỉ: Số 95, đường Trần Quý C, khu phố 4, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:* Bà Lê Thị K, sinh năm 1972 (Vắng mặt - Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 95, đường Trần Quý C, khu phố 4, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*

1/. Ông Lê T, sinh năm 1952;

Địa chỉ: ANTON KALVAAAS GATE 1,7042 TRONDHEM, NORWAY.

Người đại diện hợp pháp của ông T: Ông Lê Văn P1, sinh năm 1968; Văn bản ủy quyền ngày 08/01/2018 (có mặt)

Địa chỉ: Khu phố 5, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

2/. Phòng Công chứng số 01 tỉnh Ninh Thuận;

Địa chỉ: Đường Lê Hồng P, phường M, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện theo pháp luật của Phòng công chứng số 1: Ông Mai Hạnh - Trưởng phòng (vắng mặt - Có đơn xin giải quyết vắng mặt)

3/. Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Quốc N - Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận;

Địa chỉ: Số 450, đường 16/4, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận;

Người đại diện hợp pháp tham gia tố tụng: Bà Nguyễn Thị Hồng N - Phó giám đốc văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh Phan Rang - Tháp Chàm; Văn bản ủy quyền ngày 04/02/2021 (Vắng mặt - Có yêu cầu giải quyết vắng mặt)

Địa chỉ: Đường 16/4, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Lê Văn P2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Lê Văn P1 và Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông P1 trình bày:

Cha ông tên Lê S, sinh năm 1927, chết ngày 08 tháng 3 năm 2001, mẹ ông tên Phan Thị T, sinh năm 1928, chết ngày 01 tháng 3 năm 2016.

Cha, mẹ ông sinh được 04 người con chung gồm:

- 1/. Lê T, sinh năm 1952;
- 2/. Lê Văn P1, sinh năm 1968;
- 3/. Lê Văn P2, sinh năm 1970;
- 4/. Lê Thị K, sinh năm 1972;

Ngoài ra cha, mẹ ông không có con riêng, không có con nuôi. Cha ông chết không để lại di chúc.

Di sản cha mẹ ông để lại gồm: 01 căn nhà gắn liền với diện tích 234m² thuộc thửa đất số 69, tờ bản đồ 13b phường M- Tp. Phan Rang - Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là nhà, đất thửa 69).

Nguồn gốc nhà, đất tại thửa 69 như sau:

Diện tích 234m² đất thuộc thửa 69 có nguồn gốc là của cha, mẹ ông nhận chuyển nhượng nhưng cụ thể chuyển nhượng của ai, tên gì thì ông không biết. Diện tích 234m² đất tọa lạc tại phường M thành phố P tỉnh Ninh Thuận nay thuộc thửa đất số 69 tờ bản đồ số 13-b phường M, sau đó cha mẹ ông có dựng 01 căn nhà vách đất. Năm 1990, ông Lê T là anh trai ông gửi tiền từ nước ngoài về cho cha mẹ ông với mục đích để xây dựng cho cha, mẹ ông 01 căn nhà trên thửa đất số 69 - đó là căn nhà đang tranh chấp hiện nay, tổng số tiền xây dựng cụ thể là bao nhiêu ông không nhớ. Sau khi xây dựng xong thì cha, mẹ ông và em ông là Lê Thị K, Lê Văn P2 cùng ở trong căn nhà này. Việc xây dựng nhà tại thửa đất số 69 không ai đóng góp tiền xây dựng mà toàn bộ số tiền xây dựng là của ông Lê T gửi về cho cha mẹ ông. Sau khi cha ông chết và không để lại di chúc, nên các thành viên trong gia đình ông thống nhất lập văn bản phân chia thừa kế, đồng ý cho mẹ ông là Phan Thị T đứng tên và toàn quyền định đoạt tài sản nhà, đất thửa 69. Năm 2003 mẹ ông đã làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở đối với nhà, đất tại thửa đất số 69 và mẹ ông đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4401290122 ngày 13/6/2003 tên bà Phan Thị T.

Năm 2009, do mẹ ông và em ông là Lê Văn P2 chung sống trong căn nhà tại thửa đất số 69 không hòa thuận nên ông Lê T đã cho ông Lê Văn P2 100.000.000 đồng để ông P2 xây nhà ra ở riêng với cam kết ông P2 từ bỏ quyền thừa kế tại nhà, đất thửa số 69, ông là người trực tiếp đi mua đất và đã giao đất cho ông P2 sử dụng và đứng tên, năm 2017 sau khi mẹ ông chết, ông P2 đã bán đất mà ông T cho ông P2 và vợ chồng ông P2 chuyển về căn nhà tại thửa đất số 69 ở cho đến hiện nay.

Quá trình sử dụng nhà, đất tại thửa 69 thì mẹ ông đã định đoạt như sau:

Năm 2009, mẹ ông đã lập di chúc chúc tặng cho ông toàn bộ nhà, đất thuộc thửa số 69, di chúc này được lập tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận.

Năm 2011, mẹ ông lập di chúc tặng cho ông và bà K toàn bộ nhà, đất thuộc thửa đất số 69, di chúc này được lập tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận.

Năm 2014, mẹ ông lập hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất tại thửa số 69 cho ông, Hợp đồng tặng cho này được mẹ ông lập tại Văn phòng công chứng Lê V, sau khi có hợp đồng tặng cho ông đã làm thủ tục đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất và ông đã được Ủy ban nhân dân thành phố P cấp giấy chứng nhận số BU125104 ngày 18/7/2014.

Quá trình ông P2, bà Phước ở trên đất từ năm 2017 đến đầu năm 2021 thì không xây dựng, tạo lập thêm tài sản gì cũng không sửa chữa gì thêm đến tháng 4/2021 thì vợ chồng ông P2 xây dựng trái phép 01 bức tường 5,5 x 3,2 và đã bị UBND phường M lập biên bản vi phạm.

Quá trình giải quyết vụ án ông đã thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất số BU 125104 vào sổ cấp GCN số CH 01255, cấp ngày 18/7/2014 để đảm bảo khoản vay cho ông Bùi Văn D, bà Đặng Thị Thu Y tại ngân hàng Vietcombank chi nhánh Tháp Chàm, ngày 12 tháng 5 năm 2021 ông đã trả hết tiền cho ngân hàng và xóa nội dung đăng ký thế chấp nêu trên, có giấy xác nhận của Ngân hàng về việc đã xóa nội dung đăng ký thế chấp.

Do nhà đất tại thửa 69 là của ông, vì vậy ông khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu ông Lê Văn P2, bà Trương Thị P trả lại cho ông toàn bộ nhà, đất tại thửa số 69, tờ bản đồ 13b, diện tích 234m² phường M.

Trường hợp giả sử hợp đồng tặng cho giữa mẹ ông và ông không hợp pháp thì ông có yêu cầu Tòa án chia thừa kế theo quy định của pháp luật đối với di sản của cha ông để lại và chia thừa kế theo di chúc của mẹ ông để lại. Ông yêu cầu được nhận hiện vật là nhà, đất.

Đối với tất cả các yêu cầu phản tố của ông Lê Văn P2, ông không đồng ý do đất đã được mẹ ông làm hợp đồng tặng cho ông và ông đã được UBND thành phố P cấp GCNQSDĐ.

Đối với yêu cầu chia thừa kế của bà Lê Thị K, ông không đồng ý.

Về định giá tài sản: Ông đồng ý với giá tài sản mà Hội đồng định giá đã lập ngày 12/11/2020.

Về chi phí định giá, trích lục bản đồ địa chính ông đã nộp, ông đồng ý chịu toàn bộ và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, và tại phiên tòa ngày 26/8/2021- bị đơn ông Lê Văn P2 trình bày:

Ông xác nhận lời trình bày của ông P1 về cha, mẹ, năm sinh, năm mất cũng như anh chị em ruột là đúng sự thật.

Về nguồn gốc thửa đất cũng như nguồn tiền xây dựng căn nhà trên thửa đất số 69 như lời trình của ông P1 là đúng sự thật.

Tuy nhiên quá trình sinh sống, sử dụng và định đoạt tài sản là nhà, đất tại thửa số 69 của mẹ ông cụ thể như sau:

Năm 2003 mẹ ông - bà Phan Thị T đã làm thủ tục và đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sở hữu đất ở. Quá trình mẹ ông làm thủ tục xin cấp giấy chứng nhận này anh, chị em ông không ai biết cũng như không ai làm thủ tục tặng cho kỷ phần thừa kế của cha ông cho mẹ ông.

Năm 2004, mẹ ông lập di chúc tặng cho ông toàn bộ nhà, đất tại thửa 69 cho ông. Di chúc này được chứng thực tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận.

Năm 2006, mẹ ông đã làm thủ tục hủy bỏ di chúc lập năm 2004 về việc tặng cho ông nhà, đất tại thửa 69. Văn bản hủy bỏ di chúc này được phòng công chứng số 1 tỉnh Ninh Thuận công chứng.

Ông đã được Tòa án cho tiếp cận các chứng cứ là các di chúc cũng như hợp đồng tặng cho của mẹ ông đối với ông Lê Văn P1, bà Lê Thị K do ông Lê Văn P1 xuất trình khởi kiện, ông không đồng ý với các chứng cứ này, ông khẳng định những di chúc số 153 DC/PCC ngày 21/09/2009 và di chúc số 253/DC/PCC ngày 01/3/2011 và hợp đồng tặng cho ngày 27/06/2014 giữa mẹ ông và ông Lê Văn P1 đối với thửa đất số 69, tờ bản đồ 13b, diện tích 234m² tọa lạc tại phường M là không đúng. Ông khẳng định mẹ ông không lập di chúc cũng như không lập hợp đồng tặng cho ông Lê Văn P1 nhà đất tại thửa 69, di chúc có rất nhiều mâu thuẫn. Ông không yêu trưng cầu giám định chữ ký mẹ ông do không có mẫu so sánh.

Ông xác nhận năm 2009, ông T có cho ông tiền để mua đất xây nhà, tuy nhiên việc cho tiền để xây dựng nhà giữa ông T và ông không kèm theo điều kiện như lời trình bày của ông P1. Hiện nay căn nhà này ông đã chuyển nhượng cho người khác.

Đối với yêu cầu khởi kiện của ông P1 yêu cầu ông trả lại nhà, đất tại thửa đất số 69, tờ bản đồ 13b, diện tích 234m² tọa lạc tại phường M, ông không đồng ý vì nhà, đất này dùng để làm nhà từ đường thờ cúng ông bà, cha mẹ chứ không phải của riêng ông P1.

Trong quá trình ở trên đất, từ năm 2017 đến nay thì ông không xây dựng hay tạo lập cũng không sửa chữa gì.

Tại đơn phản tố ngày 25/02/2019; Đơn phản tố ngày 07/5/2019 và Đơn phản tố ngày 19/01/2021 và tại bản trình bày ông yêu cầu Tòa án giải quyết những nội dung sau:

1/. Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4401290122 do UBND tỉnh Ninh Thuận cấp tên bà Phan Thị T vào ngày 13/6/2003;

2/. Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 125104 ngày 18/7/2014 do UBND thành phố P cấp tên ông Lê Văn P1.

3/. Yêu cầu hủy văn bản hủy bỏ di chúc số 53HDC/PCC ngày 25/09/2006 do Văn phòng công chứng số 01 công chứng.

4/. Yêu cầu hủy bỏ bản di chúc được lập theo tuyên bố của bà Phan Thị T số 153DC/PCC ngày 21/01/2009 do Văn phòng công chứng số 01 công chứng.

5/. Yêu cầu hủy bỏ di chúc được lập theo tuyên bố của bà Phan Thị T số 253DC/PCC ngày 01/03/2011 do Văn phòng công chứng số 01 công chứng.

Đối với tiền án phí, chi phí định giá đo đạc ông đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu chia thừa kế của bà K ông không đồng ý.

Ông đồng ý với giá trị nhà và đất như Hội đồng định giá đã định.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DSST ngày 26/8/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã quyết định:

Áp dụng: Điều 176; 229; 230; 233; 237 Bộ luật dân sự năm 1995. Điều 198; 214; 215; 219; 223; 648; 652; 662 Bộ luật dân sự năm 2005. Điều 106; 195 Luật đất đai năm 2013. Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn P1 đối với ông Lê Văn P2 về việc đòi lại tài sản là quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản là căn nhà cấp 4 thuộc thửa số 69 tờ bản đồ 13b phường M - Tp. Phan Rang - Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn P2 về việc yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 4401290122 do UBND tỉnh Ninh Thuận cấp tên bà Phan Thị T vào ngày 13/6/2003; Yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 125104 ngày 18/7/2014 do UBND thành phố P cấp tên ông Lê Văn P1.

Chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn P2 về việc hủy bỏ văn bản công chứng và nội dung các di chúc số 53HDC/PCC ngày 25/09/2006 do Văn phòng công chứng số 01 công chứng, hủy bỏ bản di chúc được lập theo tuyên bố của bà Phan Thị T số 153DC/PCC ngày 21/01/2009 do Văn phòng công chứng số 01 công chứng, hủy bỏ hợp đồng tặng cho quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất lập năm 2014 giữa bà Phan Thị T với ông Lê Văn Phê.

Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Lê Văn P2 về việc hủy bỏ di chúc số 253DC/PCC ngày 01/3/2011 của bà Phan Thị T.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu độc lập của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị K về việc chia thừa kế theo pháp luật.

Ông Lê Văn P1 được quyền sở hữu, sử dụng thửa đất 69 tờ bản đồ 13b phường M - Tp. Phan Rang- Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận, trên đất gồm có những tài sản sau:

- 01 căn nhà cấp 4B cao 01 tầng, móng đá chẻ, tường xây gạch sơn nước, mái tôn kẽm, không đóng trần, nền xi măng, cửa sắt kéo, diện tích 50,84m².
- 01 Căn nhà cấp 2B cao 2 tầng, móng đá chẻ, tường xây gạch sơn nước, mái bê tông cốt thép, nền gạch ceramic, cửa sắt kính, diện tích sàn 74,16m².
- Hàng rào trụ gạch kết hợp song sắt cao 1,55m; dài 10,3m.
- Tường rào xây gạch cao 2,4m, dài 24,1m;
- Hàng rào xây gạch cao 1,6m, dài 2,16m;
- Tường rào trụ gạch lưới B40 cao 1,65m, dài 10,8m.
- Sân xi măng diện tích 148,1m².
- 01 Đồng hồ nước, 01 đồng hồ điện.

Buộc ông Lê Văn P1 phải có trách nhiệm trả cho bà Lê Thị K 51.360.000đ tiền giá trị di sản thừa kế.

Buộc ông Lê Văn P1 phải có trách nhiệm trả cho ông Lê Văn P2 51.360.000đ tiền giá trị di sản thừa kế.

Buộc ông Lê Văn P1 phải có trách nhiệm trả cho ông Lê T 51.360.000đ tiền giá trị di sản thừa kế. Tạm giao cho ông Lê Văn P1 quản lý số tiền 51.360.000đ tiền giá trị di sản thừa kế của ông Lê T.

Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Lê Văn P1 và bà Trương Thị P về việc tháo dỡ bức tường có diện tích 5,5m x 3,2m do ông Lê Văn P1, bà Trương Thị P xây dựng tại thửa đất số 69 tờ bản đồ 13b phường M - Tp. Phan Rang - Tháp Chàm tỉnh Ninh Thuận.

Về chi phí định giá, trích lục bản đồ địa chính tổng cộng hết: 2.889.970 đồng, ông P1 đồng ý chịu và đã nộp đủ.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị đơn ông Lê Văn P2 làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung, kháng cáo: Án sơ thẩm giao di sản thừa kế cho ông P1 và ông P1 thanh toán kỷ phần cho các đồng thừa kế nhưng không buộc ông P2 người đang quản lý nhà và đất giao trả nhà đất cho ông P1 là thiếu sót. Tại phiên tòa phúc thẩm ông P1 khai ở trong căn nhà ngoài ông và vợ ông là bà Phước còn có 03 người con của ông và các cháu ngoại nhưng cấp sơ thẩm không đưa các con ông P2, bà Phước tham gia tố tụng là thiếu sót. Đề nghị Hội đồng xét xử hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ các chứng cứ có tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Di sản thừa kế là căn nhà gắn liền với đất có diện tích 234m² thuộc thửa số 69 tờ bản đồ số 133 phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, tỉnh Ninh Thuận hiện do ông Lê Văn P2 đang quản lý sử dụng. Tòa sơ thẩm giao căn nhà và đất này cho ông Lê Văn P1 và ông P1 có nghĩa vụ thanh toán kỷ phần cho các đồng thừa kế. Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm không tuyên buộc ông P2 và những người đang ở trong nhà giao nhà và đất cho ông P1 sẽ không thi hành án được. Mặt khác tại phiên tòa phúc thẩm ông P2 khai ngoài ông và vợ (bà Phước) thì còn có 3 người con của ông là Lê Thị Dung, sinh năm 1990; Lê Văn Ly, sinh năm 1992; Lê Văn Quỳnh, sinh năm 1995 cũng đang ở trong căn nhà này, Tòa sơ thẩm không đưa 3 con ông P2 đang ở trong căn nhà tham gia tố tụng là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

[2] Nếu đã có đủ căn cứ xác định di sản thừa kế của ông S, bà Thị để lại là đất và nhà tại thửa số 69 tờ bản đồ số 13b phường M, thành phố Phan Rang – Tháp Chàm, khi giao di sản thừa kế này cho ai cần xem xét về chỗ ở của các đồng thừa

kế, cấp sơ thẩm chưa làm rõ ông P2 ngoài chỗ ở hiện tại ông P2 còn có chỗ ở nào khác không?

Để có cơ sở giải quyết toàn diện vụ án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần phải hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại. Việc đề nghị hủy án sơ thẩm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Do hủy bản án sơ thẩm nên người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn trả tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp cho người kháng cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Hủy toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/DSST ngày 26/8/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án về cho Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử lại theo quy định.

- Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Lê Văn P2 không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được hoàn lại cho đương sự số tiền 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0025954 ngày 17/9/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao(1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM(1);
- VKSND cấp cao tại TP.HCM(1);
- TAND tỉnh Ninh Thuận(1);
- VKSND tỉnh Ninh Thuận(1);
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận(1);
- ND(1);
- BD(2);
- NLQ(3);
- Lưu HS (1), VP (2) NTT 16b.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thành Văn

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Công Mười Chung Văn Kết

Lê Thành Văn